

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2020/HSST**.

Ngày: 17/01/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư;

Ông Nguyễn Văn Bảng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B* tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 206/2019/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 và bà Phùng Thị N, sinh năm 1957; vợ: Đào Thị T, sinh năm 1981; con: Có 01 con sinh năm 2001; tiền sự: Không có; tiền án: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 4/11/2019, chuyển tạm giam ngày 08/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Anh Thân Việt H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 30 phút ngày 04/11/2019 tại khu vực chân cầu Đ, thuộc thôn N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an xã Tân Tiến phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng, bên trong đựng 02 gói giấy bạc đều có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng, bên trong mỗi gói đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, thu trong túi quần bên phải phía trước Thành đang mặc. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh đã qua sử dụng, 01 xe mô tô Wave Alpha không có yếm, không có gương chiếu hậu, có biển kiểm soát 29M5-0935.

Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến, niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 phong bì thư theo quy định, dẫn giải T về trụ sở Công an xã T để làm việc và lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 1760/KL-KTHS ngày 07/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “ Trong 01 phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02(hai) gói giấy bạc đều có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng (tất cả đựng trong 01 gói giấy bạc một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng) đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,163 gam”.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 30/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy .” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng gần 8 giờ ngày 04/11/2019 bị cáo đi từ nhà lên thành phố B với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực bờ đê phía sau nhà hàng R thuộc phường L thành phố B, tỉnh Bắc Giang, bị cáo gặp một nam thanh niên không quen biết và mua được 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Khi đi đến khu vực chân cầu Đ thuộc thôn N thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy. Nay, bị cáo thấy là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T xác định: Chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 29M5-0935 là xe của anh, ngày 04/11/2019 bị cáo nói hỏi mượn anh để đi mua cá mẹt, anh đã cho bị cáo mượn, nhưng anh không biết bị cáo dùng để đi mua ma túy, nay chiếc xe này anh đã được cơ quan Công an trả lại, anh không có ý kiến gì.

- Người chứng kiến vắng mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã trích lời khai xác nhận việc bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T đang tàng trữ ma túy.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 04/11/2019).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy bị cáo bị truy tố là đúng, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Hồi 8 giờ 30 phút ngày 04/11/2019 tại khu vực chân cầu Đ, thuộc thôn N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an xã Tân Tiến phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,163 gam chất ma túy Heroine để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tại khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

Do đó, Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 30/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, để giáo dục bị cáo, theo Điều 38 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra xác minh bị cáo không có thu nhập, không có khả năng để thi hành tiền phạt, cho nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với người bán ma túy cho bị cáo do bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không có cơ sở để điều tra xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng do Nhà nước cầm lưu hành: 01 phong bì thư đựng mẫu vật (ma túy Heroin) hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (04/11/2019).

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định (ma túy Heroine).

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp B;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tp B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS tp B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quyết Thắng - Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Trần Kiên

